

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1104/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm
(đất giàu silic làm phụ gia xi măng) tại xã Phụng Nghi,
huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm PGXM) tại xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo Công văn số 8020/UBND-CN ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm PGXM tại xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 353/TTr-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm PGXM) tại xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm PGXM) tại xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh đối với Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành; địa chỉ: số 14 Nguyễn Hồng, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016):

- $G = 30.000$ đồng/ m^3 đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

- $G = 60.000$ đồng/tấn đối với đất, đá giàu silic (giàu silic) làm PGXM;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất của đất san lấp được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh là: $636.988 m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của đất giàu silic làm PGXM được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh là: 288.313 tấn;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$ (vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 3\%$ đối với Than bùn và các loại VLXD thông thường còn lại;

- $R = 2\%$ đối với các khoáng sản nguyên liệu còn lại;

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tạm tính đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (636.988 m^3 \times 30.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\%) + (288.313 \text{ tấn} \times 60.000 \text{ đồng}/\text{tấn} \times 0,9 \times 0,9 \times 2\%) = 744.604.488 \text{ đồng}$ (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ tư nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành tự bỏ kinh phí thăm dò mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm PGXM) tại xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Như Thanh, UBND xã Phụng Nghi có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương pháp quy đổi để thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu điều chỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành theo quy định.

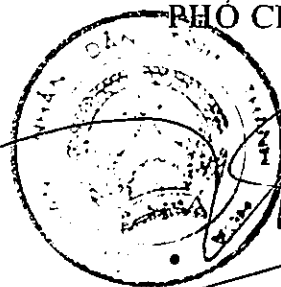
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Chủ tịch UBND xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh; Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT8561).
QDKP 17-051

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn